

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 860/2022/TLST- VHNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Vũ Thị Kim A**, sinh năm 1989; ĐKKHKT: Số 6 ngách 173/191 H, phường N, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 1 hẻm 51 ngách 32 ngõ 76 A, quận T, thành phố H.

- **Anh Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1990; ĐKKHKT và nơi ở: Số 21 đường 10 (số mới: Số 12 ngõ 41) P, phường P, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Vũ Thị Kim A và anh Nguyễn Tuấn A có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2012 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 159/2012; Quyền số: IV).

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 860/2022/TLST- VHNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Vũ Thị Kim A và anh Nguyễn Tuấn A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Kim A và anh Nguyễn Tuấn A có một (01) con chung là cháu Nguyễn Quang A, sinh ngày 27/10/2014. Giao cháu Nguyễn Quang A cho mẹ là chị Vũ Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Tuấn A có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Vũ Thị Kim A và anh Nguyễn Tuấn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Vũ Thị Kim A và anh Nguyễn Tuấn A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002678 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND phường P, quận B, thành phố H;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung